TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2019

"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Minh Th, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, ấp SL, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 11, ấp SL, xã BB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy L, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, thôn HP, xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 01, thôn HP, xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Võ Thị Minh Th trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Th và anh L đi đến tổ chức đám cưới vào năm 2006. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 8 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát nhiều sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác nên không quan tâm lo lắng cho gia đình, dẫn đến vợ chồng bất hòa, thường xuyên cải vã, từ đó anh L hay đánh đập vợ và con, cũng không quan tâm đến gia đình. Vì vậy từ tháng 11/ 2017 thì vợ chồng sống ly thân, đến năm 2018 thì chị Th bỏ về sống bên gia đình cha mẹ ruột cho đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc để bàn bạc, hòa giải hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do vợ chồng ly thân đã lâu mà không có biện pháp để cùng nhau xây dựng gia đình nên chị Th cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lo lắng cho nhau. Đến nay chị Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng không được cải thiện mà còn trầm trọng hơn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài ảnh hưởng đến con chung nên yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Minh Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Huy L.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh L có 03 con chung là Nguyễn Võ Hải Y, sinh ngày 26/8/2006; Nguyễn Võ Yến Nh, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Võ Hồng V, sinh ngày 28/02/2010. Hiện các cháu đang được chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi các con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Huy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Minh Th và anh Nguyễn Huy L có 03 con chung là Nguyễn Võ Hải Y, sinh ngày 26/8/2006; Nguyễn Võ Yến Nh, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Võ Hồng V, sinh ngày 28/02/2010. Hiện các cháu đang được chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và phát triển tốt. Vì vậy nên giao cho chị Th được tiếp tục nuôi các con chung và ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh L sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh L là xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 8 năm 2008 tại UBND xã SN, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến anh L không quan tâm đến gia đình. Thường xuyên về nhà gây gỗ đánh đập vợ con dẫn đến gia đình luôn bất hòa, cải vã. Do cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 và đến năm 2018 thì chị Th về gia đình cha mẹ ruột để

sống, cũng từ đó vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Cuộc sống và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án được ly hôn với anh L.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Th, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh L để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh L vẫn cố tình không đến chứng tỏ anh L không có thiện chí để đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh L là có thật đã xảy ra từ năm 1017 cho đến nay. Ngoài ra từ khi vợ chồng ly thân đến nay thời gian đã lâu nhưng anh L và chị Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh L có 03 con chung là Nguyễn Võ Hải Y, sinh ngày 26/8/2006; Nguyễn Võ Yến Nh, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Võ Hồng V, sinh ngày 28/02/2010. Hiện các cháu đang ở với chị Th. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi các con.

Qua làm việc các cháu thì các cháu điều có nguyện vọng sống với mẹ, mặc khác từ khi ly thân đến nay các cháu điều được chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, các cháu cũng phát triển bình thường như bao trẻ khác. Vì vậy nghĩ không nên gây xáo trộn cuộc sống của các cháu mà để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho các cháu là phù hợp. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nghĩ nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Minh Th và anh Nguyễn Huy L.

2. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Minh Th và anh Nguyễn Huy L có 03 con chung là Nguyễn Võ Hải Y, sinh ngày 26/8/2006; Nguyễn Võ Yến Nh, sinh ngày 02/10/2008 và Nguyễn Võ Hồng V, sinh ngày 28/02/2010.

Giao 03 cháu Nguyễn Võ Hải Y, Nguyễn Võ Yến Nh và Nguyễn Võ Hồng V cho chị Võ Thị Minh Th tiếp tục nuôi dưỡng, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Minh Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0008854 ngày 10 tháng 5 năm 2019; Chị Võ Thị Minh Th đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-10-2019), đối với chị Võ Thị Minh Th và anh Nguyễn Huy L vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã SN.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI